

Mẫu số 01

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Kinh tế; Chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: PHẠM HẢI NAM

2. Ngày tháng năm sinh: 14/03/1982; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Lộc Thủy, Lệ Thủy, Quảng Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): số 09, đường Lê Sao, phường Phú Thạnh, quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Khoa Ngân hàng – Trường Đại học Ngân hàng, 56 Hoàng Diệu 2, Phường Linh Chiểu, TP. Thủ Đức.

Điện thoại di động: 0909.321.203; E-mail: namph@hub.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ năm 2008 đến 10/2021: Giảng viên trường Đại học Công nghệ TP.HCM
- Từ tháng 11/2021 đến nay: Giảng viên trường Đại học Ngân hàng TP. Hồ Chí Minh.

Chức vụ: Hiện nay: Giảng viên; Chức vụ cao nhất đã qua: Giảng viên

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Ngân hàng, trường Đại học Ngân hàng TP.HCM

Địa chỉ cơ quan: 56 Hoàng Diệu 2, Phường Linh Chiểu, TP. Thủ Đức.

Điện thoại cơ quan: (028) 38 291901

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Công nghệ TP.HCM

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 08 năm 2004; số văn bằng: B483042; ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Tài chính – Ngân hàng; Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Kinh tế TP.HCM, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 23 tháng 05 năm 2006; ngành: Quản trị kinh doanh; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học SCU (US). Công nhận văn bằng số 004319/CNVB - ThS, ngày 18/09/2014 của Cục trưởng Cục KT & KĐCLGD – Bộ GD & ĐT.

- Được cấp bằng TS ngày 06 tháng 12 năm 2021; số văn bằng: D0052; ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Tài chính - Ngân hàng; Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở Trường Đại học Ngân hàng TP.HCM.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Hiệu quả hoạt động của ngân hàng thương mại

Hướng nghiên cứu 2: Rủi ro trong hoạt động kinh doanh ngân hàng

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 0 NCS được cấp bằng Tiến sĩ;
- Đã hướng dẫn 02 HVCH được cấp bằng Thạc sĩ;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Số lượng 03 đề tài cấp cơ sở.
- Đã công bố (số lượng) 41 bài báo khoa học. Trong đó có 08 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế uy tín (ISI, SCOPUS); 07 bài báo khoa học tại hội thảo quốc tế uy tín (SCOPUS, NXB Springer).
- Đã được cấp (số lượng) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản, trong đó thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2023 - Quyết định số 2234/QĐ-ĐHNH ngày 10/08/2023, trường ĐH Ngân hàng TP.HCM.
- Chiến sĩ thi đua cơ sở năm 2024 - Quyết định số 2563/QĐ-ĐHNH ngày 12/08/2024, trường ĐH Ngân hàng TP.HCM.
- Giấy khen giảng viên đạt thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học – Quyết định 1302/QĐ-ĐHNH ngày 12 tháng 05 năm 2023.
- Giấy khen giảng viên đạt thành tích xuất sắc trong nghiên cứu khoa học – Quyết định 1357/QĐ-ĐHNH ngày 13 tháng 05 năm 2024.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không.

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- *Về phẩm chất đạo đức:* Là một giảng viên đại học, tôi luôn nhận thức rõ bản thân luôn cần đảm bảo những phẩm chất cần thiết của một nhà giáo như đạo đức, phẩm chất nghề nghiệp và lập trường tư tưởng chính trị. Là một đảng viên, tôi luôn nghiêm túc chấp hành các chủ trương, đường lối, nghị quyết của Đảng, cũng như chính sách và pháp luật của Nhà nước. Đồng thời, tôi không ngừng nỗ lực tự rèn luyện, bồi dưỡng về lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ, thân thiện, hòa nhã với đồng nghiệp và sinh viên, hoàn thiện hơn vai trò của một giảng viên đại học.

- *Về công tác giảng dạy:* Tôi luôn hoàn thành tốt công tác giảng dạy, được sinh viên và đồng nghiệp đánh giá cao. Kết quả khảo sát người học về chất lượng giảng dạy của tôi luôn đạt loại xuất sắc. Đối với công tác giảng dạy khác như hướng dẫn học viên cao học, viết luận văn, đề án thạc sĩ, khóa luận tốt nghiệp đại học, tôi luôn tận tâm, có trách nhiệm. Tôi còn tích cực tham gia xây dựng chương trình đào tạo ngành Công nghệ tài chính tại trường Đại học Ngân hàng TP.HCM; phản biện, góp ý cho các chương trình đào tạo ngành Tài chính – Ngân hàng tại trường Đại học Đồng Tháp.

- *Về nghiên cứu khoa học:* Ý thức được nhiệm vụ nghiên cứu khoa học là nhiệm vụ quan trọng của giảng viên, tôi luôn nỗ lực thực hiện công tác nghiên cứu và hướng dẫn nghiên cứu khoa học. Trong các năm qua, tôi đã chủ trì và là thành viên tham gia vào nhiều đề tài nghiên cứu cấp cơ sở, đề tài NAFOSTED (đang thực hiện). Về kết quả nghiên cứu, tôi đã công bố bài báo khoa học trên các tạp chí uy tín chuyên ngành và hội thảo khoa học các cấp. Bên cạnh đó, tôi còn tích cực tham gia phản biện cho các tạp chí uy tín trong nước và quốc tế như: Tạp chí Kinh tế và Phát triển (NEU), Tạp chí Phát triển và Hội nhập (UEF), Journal of Economics and Development (Emerald), Journal of Economics and Finance (Springer), Journal of Financial Regulation and Compliance (Emerald). Ngoài ra, để truyền đạt và khơi dậy đam mê nghiên cứu cho sinh viên, tôi đã và đang hướng dẫn nhiều nhóm sinh viên nghiên cứu khoa học, góp phần ươm mầm và hình thành nên các nhóm nghiên cứu có năng lực và yêu thích nghiên cứu trong tương lai.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 16 năm 08 tháng
- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*)
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020					585		585/585/400
2	2020-2021					630		630/630/400
3	2021-2022					285		285/370,5/270
03 năm học cuối								
4	2022-2023					270	60	330/429/270
5	2023-2024			1		270	45	315/409,5/270
6	2024-2025			1		315	60	375/487,5/270

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS ☐ hoặc luận án TS ☐ hoặc TSKH ☐; tại nước: năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☐

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☒

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường Đại học Ngân hàng Tp.HCM, Trường Đại học Công nghệ Tp.HCM.

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ IELTS, bằng 2 tiếng Anh.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH/CK2/BSNT	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Tuyền		HVCH	x		2023 – 2024	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	03/12/2024
2	Nguyễn Hoàng Phương Uyên		HVCH	x		2024 – 2025	Trường ĐH Ngân hàng TP.HCM	22/04/2025

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDDH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						
1	Ứng dụng công nghệ tài chính trong lĩnh vực Tài chính – Ngân hàng	CK	Nhà xuất bản Lao động Năm 2024	4	TS. Đào Lê Kiều Oanh & TS. Ngô Văn Tuấn	Biên soạn chương 4	Quyết định số 692/QĐ-ĐHNH ngày 22/03/2024
2	Tiền tệ - Ngân hàng và Công nghệ tài chính	GT	Nhà xuất bản Lao động Năm 2025	10	PGS.TS. Nguyễn Đức Trung	Biên soạn chương 6	Quyết định số 214/QĐ-ĐHNH ngày 23/01/2025

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: 0

Lưu ý:

- Chi kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, CN/PCN/TK, ĐT...)		Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận PGS/TS				
1	Những nhân tố tác động đến khả năng sinh lời của các ngân hàng thương mại Việt Nam	CN	2020/33/TC-TM Cơ sở	2019-2020	15/10/2020 Loại Xuất sắc
II	Sau khi được công nhận PGS/TS				
2	Tác động của đặc điểm Hội đồng quản trị đến hiệu quả hoạt động các ngân hàng thương mại Việt Nam	CN	CT-2205-164 Cơ sở	2022-2023	12/12/2022 Xếp loại Khá
3	Cấu trúc sở hữu và cấu trúc vốn của ngân hàng thương mại Việt Nam	CN	CT-2304-195 Cơ sở	2023-2024	10/05/2024 Xếp loại Giỏi

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS							
01	Thiết kế hệ thống kế toán quản trị tại các doanh nghiệp ngành dệt may tại Tp.HCM	3		Tạp chí Phát triển và Hội nhập			33, 76-83	4/2017

				ISSN 1859-428X				
02	Những nhân tố ảnh hưởng đến quyết định sử dụng dịch vụ Internet Banking của sinh viên đại học, cao đẳng tại TP Hồ Chí Minh	3		Tạp chí Nghiên cứu Tài chính Kế toán ISSN 1859-4093			6, 29-33	7/2018
03	Đối sách của Việt Nam trong bối cảnh chiến tranh thương mại Mỹ – Trung: Những vấn đề cần lưu tâm	2	x	Tạp chí Kinh tế & Dự báo ISSN 0866-7120			34, 20-22	12/2019
04	Giải pháp quản lý hoạt động tín dụng phi chính thức ở Việt Nam	1	x	Kỷ yếu hội thảo Quốc gia, Học viện Tài chính ISBN 978-604-79-2081-5			391-394	4/2019
05	The impact of the global financial crisis on bank profitability: Evidence from Vietnam	2		Proceedings of International Finance and Accounting Research Conference ISBN 978-604-79-2279-6			41-48	12/2019
06	Khủng hoảng tài chính thế giới và khả năng sinh lời của NHTM VN: Cách tiếp cận theo phương pháp Bayes	1	x	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á ISSN 2615-9104			31(1), 29-47	10/2020
07	Khả năng sinh lời của các NHTM VN: Cách tiếp cận theo phương pháp Bayes	1	x	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á ISSN 2615-9813			169, 26-41	4/2020
08	Determinants of bank profitability in Vietnam: An	2		Studies in Computational Intelligent	SCOPUS Q4		898, 397-406	8/2020

	empirical LASSO study			ISBN 978-3-030-48853-6				
09	Mối quan hệ giữa kiểm soát nội bộ và rủi ro tín dụng của ngân hàng thương mại: Bằng chứng thực nghiệm tại Việt Nam	4	x	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á ISSN 2615-9813			177, 19-34	12/2020
10	Áp dụng phương pháp Bayes trong nghiên cứu nợ xấu tại các ngân hàng thương mại Việt Nam	2	x	Tạp chí Phát triển Khoa học và Công nghệ - Kinh tế-Luật và Quản lý ISSN 2588 - 1051			5(1), 1267-1277	1/2021
11	Determinants of bank liquidity – Evidence from Vietnam	2	x	Studies in Computational Intelligent ISBN 978-3-030-77094-5	SCOPUS Q4		185-196	2021
Sau khi được công nhận PGS/TS								
12	Tác động chính sách an toàn vĩ mô đến rủi ro ngân hàng: Nghiên cứu tại các quốc gia có nền kinh tế mới nổi và dẫn dắt tăng trưởng kinh tế thế giới	4		Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á ISSN 2615-9104			31(8), 72-95	5/2021
13	Tác động của kiểm soát nội bộ đến khả năng sinh lời của các ngân hàng thương mại Việt Nam	4	x	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á ISSN 2615-9813			182, 63-77	5/2021
14	Assessment of customer's satisfaction towards the use of ATM cards at Sai Gon Thuong Tin Commercial Joint Stock Bank	1	x	Proceedings of International conference on sustainable economic development and business management (SEDBM-4)			785-792	9/2021

				ISBN 978-604-792-912-2				
15	Cấu trúc vốn của ngân hàng thương mại Việt Nam: Cách tiếp cận theo phương pháp Bayes	5	x	Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á ISSN 2615-9104			32(5), 59-80	11/2021
16	State ownership and financial leverage: Case of Vietnamese commercial banks	1	x	Proceedings of International conference on Finance and Accounting for the promotion of sustainable development of private sector (FASPS 3) ISBN 978-604-79-2981-8			410-420	11/2021
17	Tác động của chuyển đổi số đến tăng trưởng kinh tế tại các quốc gia Châu Á	3		Tạp chí Nghiên cứu Kinh tế và Kinh doanh Châu Á ISSN 2615-9104			32(9), 63-83	11/2021
18	Cấu trúc vốn và lợi nhuận của các ngân hàng thương mại Việt Nam: Tiếp cận bằng Bayes	2	x	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á ISSN 2615-9813			193, 18-31	4/2022
19	The impact of capital structure on bank profitability: Evidence from Vietnam	3	x	Cogent Business & Management ISSN 2331-1975	ESCI, SCOPUS Q2		9(1), 2096263	6/2022
20	Does internal control affect bank profitability in	5	x	Studies in Systems, Decision, and Control	SCOPUS Q4		427, 219-238	8/2022

	Vietnam? a Bayesian approach			ISBN 978-3-030-98689-6				
21	What affects the capital adequacy ratio? A clear look at Vietnamese commercial banks	5	x	Studies in Systems, Decision, and Control ISBN 978-3-030-98689-6	SCOPUS Q4		427, 297-309	8/2022
22	Factors affecting customers satisfaction with E-Banking services: case of Vietnam Marine Commercial Joint Stock Bank	1	x	Proceedings of the fifth International Conference on Sustainable Economic Development and Business Management in the context of Globalisation ISBN 978-604-792-912-2			466-474	9/2022
23	Solutions to develop peer-to-peer lending in Vietnam	1	x	Proceedings of The International Conference on Business Based on Digital Platform (BDP 2) ISBN 978-604-79-3353-2			602-609	10/2022
24	Đặc điểm hội đồng quản trị và nợ xấu: Trường hợp các ngân hàng thương mại Việt Nam	2	x	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á ISSN 2615-9813			199, 30-40	10/2022
25	Long-horizon portfolio returns: Evidence from stock	3		Journal of Finance &			5(18),77-81	10/2022

	distributions and investment horizons			Accounting Research ISSN 2588-1493				
26	CEO characteristics and bank performance: Case of Vietnamese commercial banks	1	x	Cogent Economics & Finance ISSN 2332-2039	ESCI, SCOPUS Q2		11(1), 2162687	1/2023
27	Impact of fintech on the banking sector	1	x	Proceedings of The International Conference on Business Based on Digital Platform (BDP 3) ISBN 978-604-79-4008-0			682-688	10/2023
28	Credit growth: an investigation of Vietnamese commercial banks	4	x	Studies in Systems, Decision, and Control ISBN 978-3-031-35762-6	SCOPUS Q4		483, 533-543	10/2023
29	Net interest margins of Vietnamese commercial banks: What really affects?	2	x	Studies in Systems, Decision, and Control ISBN 978-3-031-35762-6	SCOPUS Q4		483, 523-532	10/2023
30	Tác động của cấu trúc sở hữu đến cấu trúc vốn của các NHTM Việt Nam	2	x	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á ISSN 2615-9813			213, 96-110	12/2023
31	Does scale improve the bank's financial performance? A case of Vietnamese private commercial banks	2		Journal of Finance & Accounting Research			25(6), 88-94	12/2023

				ISSN 2588-1493				
32	Corporate governance and bank performance in Vietnam: The role of the board of directors	2	x	Afro-Asian Journal of Finance and Accounting ISSN 1751-6447	SCOPUS Q4		Online first	2/2024
33	CEO characteristics and bank stability: Evidence from an emerging economy	2	x	Journal of Corporate Accounting and Finance ISSN 1044-8136	ESCI, SCOPUS Q2		35(2), 375–384	4/2024
34	Credit risk of Vietnamese commercial banks: Does capital structure matter?	2	x	Journal of Banking Regulation ISSN 1745-6452	ESCI, SCOPUS Q2		25(3), 272–283	8/2024
35	Factors Affecting Loan Loss Provisions of Vietnamese Commercial Banks: A Bayesian Approach	1	x	Partial Identification in Econometrics and Related Topics ISBN 978-3-031-59109-9	SCOPUS Q4		8, 293-308	8/2024
36	The board characteristics and bank risk-taking: The role of political connection	2	x	International Journal of Managerial and Financial Accounting ISSN 1753-6715	ESCI, SCOPUS Q3		Online first	12/2024
37	Ảnh hưởng của chính sách tiền tệ đến rủi ro của các ngân hàng thương mại tại Việt Nam	2	x	Tạp chí Ngân hàng ISSN 2815-6048			3, 14-19	2/2025
38	The impact of ownership concentration on bank stability: evidence from Vietnamese commercial bank	2	x	International Journal of Monetary Economics and Finance	SCOPUS Q4		Online first	2/2025

				ISSN 1752-0479				
39	Bank liquidity sensitivity after the impact of the bank-run phenomenon: The moderating role of state ownership	2	x	Banks and Bank Systems ISSN 1816-7403	ESCI, SCOPUS Q3		20(1), 259-270	3/2025
40	Chi phí vốn của các ngân hàng thương mại Việt Nam: Tiếp cận theo phương pháp truyền thống và phương pháp Bayes	1	x	Tạp chí Kinh tế và Ngân hàng Châu Á ISSN 2615-9813			227, 18-33	4/2025
41	Impact of ownership structure on bank performance: Evidence from an emerging economy	3	x	V MOST Journal of Social Sciences and Humanities ISSN 2734-9748	ACI		67(1), 3-9	4/2025

Trong đó, có 08 bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín là tác giả chính sau TS, cụ thể như sau:

Bài báo số [19] “The impact of capital structure on bank profitability: Evidence from Vietnam”, Cogent Business & Management, **Taylor & Francis**, ESCI/SCOPUS Q2, tác giả đứng đầu.

Bài báo số [26] “CEO characteristics and bank performance: Case of Vietnamese commercial banks”, Cogent Economics & Finance, **Taylor & Francis**, ESCI/SCOPUS Q2, tác giả duy nhất.

Bài báo số [32] “Corporate governance and bank performance in Vietnam: The role of the board of directors”, Afro-Asian Journal of Finance and Accounting, SCOPUS Q4, **Inderscience Publishers**, tác giả đứng đầu.

Bài báo số [33] “CEO characteristics and bank stability: Evidence from an emerging economy”, Journal of Corporate Accounting and Finance, ESCI/SCOPUS Q2, **Wiley-Blackwell**, tác giả đứng đầu.

Bài báo số [34] “Credit risk of Vietnamese commercial banks: does capital structure matter?”, Journal of Banking Regulation, ESCI/SCOPUS Q2, **Macmillan**, tác giả đứng đầu.

Bài báo số [36] “The board characteristics and bank risk-taking: the role of political connection”, International Journal of Managerial and Financial Accounting, ESCI/SCOPUS Q3, **Inderscience Publishers**, tác giả đứng đầu.

Bài báo số [38] “The impact of ownership concentration on bank stability: evidence from Vietnamese commercial bank”, International Journal of Monetary Economics and Finance, SCOPUS Q4, **Inderscience Publishers**, tác giả liên hệ.

Bài báo số [39] “Bank liquidity sensitivity after the impact of the bank-run phenomenon: The moderating role of state ownership”, Banks and Bank Systems, ESCI/SCOPUS Q3, **Business Perspectives**, tác giả liên hệ.

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*)

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi được công nhận PGS/TS						
II	Sau khi được công nhận PGS/TS						

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò U/V (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Xây dựng chương trình đào tạo ngành Công nghệ tài chính	Tham gia	2989/QĐ-ĐHNH, ngày 13/10/2023	Trường Đại học Ngân hàng Tp.HCM	114/NQ-ĐHNH-HĐT, ngày 01/02/2024	
2	Thẩm định chương trình đào tạo ngành Tài chính – Ngân hàng	Tham gia	1015/QĐ-ĐHĐT, ngày 14/03/2024	Trường Đại học Đồng Tháp		

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):.....

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):.....

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (U/V chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ☐ ; 04 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CK/chương sách XB quốc tế thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

(*) Các công trình khoa học thay thế không được tính vào tổng điểm.

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

TP.HCM, ngày 25 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)



Phạm Hải Nam